

Số: 482 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2019, nhiệm vụ năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG ĐẶC ĐIỂM TÌNH VÙNG DÂN TỘC

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc; có 10 huyện, 01 thành phố loại II, trong đó có 03 huyện nghèo, có 63 xã thuộc khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi, 133 xã đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới, 121 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II trong diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020; có gần 84% dân số là người dân tộc thiểu số, với hơn 30 dân tộc khác nhau, trong đó có 07 dân tộc chủ yếu là: Nùng, Tày, Dao, Hoa, Mông, Sán Chay...; các dân tộc cùng sinh sống đoàn kết, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng.

Tình hình phát triển sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước chuyển biến, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tăng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao, nhiều diện tích đất nông nghiệp kém hiệu được chuyển đổi sang trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao, nhiều mô hình phát triển sản xuất mới có hiệu quả được nhân rộng;

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, các đối tượng chính sách được cải thiện; chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được cải thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số ổn định; Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh phấn khởi, tiếp tục tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

Trong năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chương trình, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương, đề ra các chương trình, giải pháp, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương,

trong đó có các nội dung về triển khai công tác dân tộc, thực hiện các chính sách dân tộc; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện.

Năm 2019 được xác định là năm bứt phá để đảm bảo cho việc hoàn thành các mục tiêu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, và tình hình thực hiện các Chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, đề án trọng tâm theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh¹ thành các chương trình, kế hoạch cụ thể như: Chương trình số 39/CTr-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Ban Dân tộc năm 2019...

Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 7/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với DTTS ít người ở xã ĐBK trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020... Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, xây dựng hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách dân tộc (CSĐT) trên địa bàn.

Thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 22/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12/3/2019 về lãnh đạo Đại hội đại biểu các DTTS các cấp tỉnh Lạng Sơn lần thứ III năm 2019; chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện.

(Có phụ lục các văn bản về công tác lãnh đạo, chỉ đạo kèm theo)

2. Kết quả công tác dân tộc

2.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

¹ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg và Quyết định số 2356/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược công tác dân tộc và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc theo; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

a) Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh: Thực hiện Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2019. Tính đến thời điểm 25/10/2019, tổng số cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn được đào tạo, bồi dưỡng gồm: 3.837 người, cụ thể: Về đào tạo 233 người²; về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 3.604 người³

b) Về bố trí, tuyển dụng đối với sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp ra trường: Tính đến thời điểm 25/10/2019, Sở Nội vụ tiếp nhận từ các cơ sở đào tạo 08 sinh viên. Về tuyển dụng đối với sinh viên hệ cử tuyển (tính đến 25/10/2019) có 01 sinh viên cử tuyển trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2019; chất lượng sinh viên cử tuyển chưa cao nên tỷ lệ được tuyển dụng chưa nhiều.

2.2. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý

a) Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được tổ chức thực hiện thông qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền miệng, qua các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn và phát hành tài liệu... Kết quả đã tổ chức 02 Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh cho hơn 150 đại biểu; tại huyện tổ chức 12 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 2.670 đại biểu, thành phần là các hòa giải viên, trưởng khu, thôn, khối phố, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, tổ viên Tổ tuyên truyền pháp luật các Đoàn Biên phòng, Đại diện cấp ủy Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận thôn, Trưởng thôn, lãnh đạo các chi hội đoàn thể... ; tại xã mở 04 Hội nghị tuyên truyền luật về phòng, chống tội phạm tại xã Long Đông và Đồng Ý tại huyện Bắc Sơn, xã Hùng Sơn, Đại Đông huyện Tràng Định với hơn 356 đại biểu tham dự. Các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện được 42 lượt chuyên mục: “*Trả lời bạn nghe đài*” và “*Trả lời bạn xem truyền hình*” đăng tải 12 tin bài trên Báo Lạng Sơn; cập nhật 150 tin bài, ảnh trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Biên soạn và cấp phát 1000 Cuốn sổ tay hướng dẫn xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cấp phát cho 226 xã, phường, thị trấn. Xây dựng 03 video phóng sự về công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhân bản và lưu trữ vào 100 USB cấp phát cho các huyện, thành phố làm tài liệu tuyên truyền.

b) Công tác trợ giúp pháp lý được thực hiện thông qua các hoạt động chủ yếu như truyền thông về trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng kiến nghị. Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý: 346 vụ việc⁴. Tổng số người dân tộc thiểu số được TGPL là: 279 người⁵: Trung tâm và các Chi nhánh của Trung tâm đã tổ

² Trong đó: Đào tạo sau đại học: 18 người; Đào tạo Trung cấp: 158 người (các lớp chuyển tiếp từ năm 2018 gồm: đào tạo trình độ trung cấp công an: 78 học viên; quân sự cơ sở: 80 học viên).

³ Trong đó: Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện: 2.360 người; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: 1.244 người (bồi dưỡng Tin học: 175 người; Quản lý Kinh tế: 200 người; QLNN: 482 người; Bồi dưỡng Quân sự chuyên sâu: 207 người; Bồi dưỡng chức danh Chủ tịch UBND: 180 người).

⁴ Trong đó: Tham gia tố tụng 325 vụ việc; tư vấn pháp luật: 20 vụ việc; đại diện ngoài tố tụng 01 vụ việc. Hướng dẫn, giải đáp, cung cấp thông tin pháp luật: 22 việc.

⁵ Trong đó: Tham gia tố tụng: 266 vụ việc; tư vấn pháp luật: 13 vụ việc.

chức 22 cuộc truyền thông về TGPL tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, tổng số người tham dự: 895 lượt người.

Thực hiện gia công lắp đặt 69 Bảng thông tin, 300 Tờ thông tin, 50 Hộp tin trợ giúp pháp lý, cung cấp 20.000 tờ gấp tại các cơ quan tiến hành tố tụng 2 cấp, UBND các huyện; Triển khai cung cấp đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý, Bản thông tin về người được trợ giúp pháp lý, Biên bản giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí, thông báo về trợ giúp pháp lý, thông tin về trợ giúp pháp lý, Sổ theo dõi vụ việc trợ giúp pháp lý, cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam; danh sách, số điện thoại của trợ giúp viên pháp lý, luật sư ký hợp đồng với Trung tâm theo quy định.

c) Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 - 2021: Ước thực hiện đến hết năm cấp được 522.534 tờ báo, tạp chí các loại; việc cấp phát báo, tạp chí được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng thụ hưởng, góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đưa thông tin kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và khoa học kỹ thuật đến với đồng bào các dân tộc.

d) Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021: Kế hoạch vốn là 300 triệu đồng, thực hiện đạt 100% kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019. Tổ chức mở 15 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các chính sách, pháp luật đến các đối tượng tại các huyện, các xã trên địa bàn tỉnh với gần 1.500 đại biểu tham dự.

2.3. Công tác đối với người có uy tín

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số với tổng số 2.051 người; kế hoạch vốn là 5.499 triệu đồng (ngân sách địa phương 500 triệu đồng): giải ngân đến thời điểm báo cáo đạt 50,7% kế hoạch, thực hiện Tặng quà dịp Tết Nguyên đán được 2.311 người; cấp phát báo Lạng Sơn cho 1.619 người; thăm hỏi ốm đau 53 người, thăm viếng 21 người; tổ chức 02 lớp tập huấn cho người có uy tín tại tỉnh, có 174 học viên tham gia; tổ chức một đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thăm quan, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh bạn (Phú Thọ, Vĩnh Phúc, TP. Hà Nội) và Ủy ban Dân tộc. Công tác đối với người có uy tín được thực hiện đúng, đủ và đạt hiệu quả.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực ngành dân tộc

Chỉ đạo ngành dân tộc ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra lĩnh vực công tác dân tộc năm 2019. Ban Dân tộc ban hành Quyết định số 125/QĐ-BDT ngày 10/12/2018 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra các chính sách dân tộc năm 2019, trong đó tổ chức 02 cuộc thanh tra

lĩnh vực công tác dân tộc, thời gian và đối tượng thanh tra; đến nay đã hoàn thành 01 cuộc thanh tra tại huyện Bình Gia. Nội dung thanh tra: Việc tổ chức, triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh và Chương trình 135 về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng năm 2017 và năm 2018, đã ban hành kết luận thanh tra; qua thanh tra phát hiện một số sai phạm, đã kiến nghị khắc phục và được UBND huyện Bình Gia chỉ đạo các cơ quan liên quan khắc phục. Tại huyện Văn Quan hiện nay đang tiến hành thanh tra dự, kiến thực hiện hết năm đạt kế hoạch đề ra.

Thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân theo quy định. Trong năm, Ban Dân tộc tiếp nhận 01 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân, qua xem xét, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc, đã ban hành các văn bản xử lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2.5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. An ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội,... được bảo đảm. Tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội tiếp tục được kiềm chế, tỷ lệ điều tra khám phá án duy trì ở mức cao; công tác đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy đạt kết quả cao, đã phá thành công một số đường dây vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy lớn hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia; triệt phá các điểm bán lẻ, sử dụng trái phép chất ma túy; trật tự an toàn giao thông cơ bản ổn định⁶. Phát hiện và xử lý 19 vụ bạo lực trong gia đình dân tộc thiểu số, số phụ nữ dân tộc thiểu số bị buôn bán: 06 người, số trẻ em gái dân tộc thiểu số bị buôn bán: 05 cháu.

2.6. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tổ chức thực hiện toàn diện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, ưu tiên đẩy mạnh thực hiện tại các xã phân đấu về đích năm 2019 và xã đặc biệt khó khăn tỉnh lựa chọn chỉ đạo điểm. Tập trung thực hiện 03 dự án phát triển sản xuất tổng thể⁷, 20 dự án nhân rộng mô hình phát triển sản xuất và 76 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất được lựa chọn, phê duyệt. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2010 - 2020; hoàn thiện các quy định, kế hoạch để thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới⁸. Dự kiến hết năm 2019 hoàn

⁶ Từ 16/12/2018 đến 14/10/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm chết 47 người, bị thương 22 người; so với cùng kỳ tăng 1 (+2,3%), tăng 5 người chết (+11,9%), bị thương 22 người (giảm 4,3%).

⁷ Dự án đầu tư sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn Cao Lộc và thành phố đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và đang hỗ trợ cho các hộ dân sản xuất; Dự án chăn nuôi lợn nái sinh sản ở xã Tô Hiệu - Bình Gia đã hoàn chỉnh xong mặt bằng và xây dựng hạng mục đường giao thông vào khu trang trại.

⁸ UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí và quy trình xét công nhận, công bố thôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020; Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020; Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản áp thuộc các xã ĐBKK giai đoạn 2019-2020 theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ

thành xây dựng 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn toàn tỉnh lên 61 xã, đạt 29,5%; bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt 11,5 tiêu chí/xã.

2.7. Công tác tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn lần thứ III năm 2019

Thực hiện Quyết định số 1062/QĐ/TTg ngày 22/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020; UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Dự thảo Chỉ thị số 24 -CT/TU, ngày 12/3/2019 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp tỉnh Lạng Sơn lần thứ III năm 2019; ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Đại hội, Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp tỉnh Lạng Sơn lần thứ III năm 2019; ban hành Hướng dẫn số 01/HD-BCĐ ngày 14/01/2019 của Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam Hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và nhiều văn bản khác để chỉ đạo. Theo đó, Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện đã hoàn thành trong tháng 6/2019; Đại hội cấp tỉnh được tổ chức thành công vào ngày 25-26/11/2019, đại đã biểu quyết thông qua Quyết tâm thư, chọn cử 58 đại biểu đại diện cho các dân tộc Lạng Sơn đi dự Đại hội đại biểu các dân tộc Việt Nam lần thứ II, năm 2020.

3. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc

3.1. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đời sống, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững

Tình hình phát triển sản xuất thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch theo hướng tăng diện tích một số cây trồng có giá trị kinh tế cao, tập trung cho các nhóm sản phẩm chủ lực và đặc sản của địa phương gắn với lợi thế của từng vùng sản xuất và nhu cầu của thị trường; tiếp tục nhân rộng một số mô hình tổ chức sản xuất mới⁹; Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 9.722 ha, đạt 108% kế hoạch; tổng sản lượng lương thực 314,9 nghìn tấn, đạt 104,3% kế hoạch, tăng 4,3% so với cùng kỳ. Tình hình chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh tả lợn Châu Phi, gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi của tỉnh¹⁰,

tướng Chính phủ; ban hành kế hoạch số 44/KH-BCĐ ngày 11/4/2019 về KH tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG;...

⁹ Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất lúa Bao thai hồng phục vụ liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm, mô hình cây được liệu thâm canh liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm chủ lực của HTX; mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) gắn với tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm Na tại 02 HTX của huyện Hữu Lũng; mô hình đánh giá chuyển đổi Hồi sản xuất hữu cơ tại HTX Xứ Lạng, huyện Văn Quan; mô hình nuôi ghép cá Trắm cỏ làm chính theo hướng nâng cao giá trị thương phẩm phục vụ liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm.

¹⁰ Tính đến ngày 31/10/2019, dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 11 huyện, thành phố tại 26.971 hộ/1.837 thôn/225 xã, phường, thị trấn, tổng số lợn bệnh phải tiêu hủy là 153.716 con, trọng lượng 8.434,5 tấn; có 210 xã đã qua 30 ngày không phát dịch và 106 xã đã công bố hết dịch.

với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị và Nhân dân đã cơ bản kiểm soát bệnh dịch¹¹. Đàn trâu, bò và gia cầm gia cầm nhìn chung phát triển ổn định và không có dịch bệnh lớn xảy ra¹². Diện tích rừng trồng mới ước đạt 10.000 ha¹³, đạt 111,1% kế hoạch, bằng 92,6% so với cùng kỳ; diện tích rừng được chăm sóc 11.800 ha, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 62,8%. Xảy ra 04 vụ cháy rừng, với diện tích rừng bị cháy 10,83 ha (giảm 4 vụ, 27,29ha so với cùng kỳ). Chủ động triển khai các phương án phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, thường xuyên theo dõi thời tiết, mưa lũ, kiểm tra an toàn hồ đập để kịp thời có phương án ứng phó.

3.2. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tổng kế hoạch vốn năm 2019 đã giao là 2.889,9 tỷ đồng, bằng 89,4% kế hoạch năm 2018, giao vượt so với Trung ương giao là 622,5 tỷ đồng¹⁴. Giá trị khối lượng thực hiện các nguồn vốn ước đạt 3.184,7 tỷ đồng, đạt 110,2% kế hoạch¹⁵, giải ngân thanh toán các nguồn vốn ước thực hiện 2.808,6 tỷ đồng, đạt 97,2% kế hoạch¹⁶. Đã cơ bản hoàn thành, đưa dự án Bệnh viện đa khoa 700 giường giai đoạn 1 vào hoạt động. Các dự án: Đường đến trung tâm xã Tân Yên, huyện Trảng Định; Đường Bản Nặm-Bình Độ Đào Viên; đường đến trung tâm các xã Xuân Dương – Ái Quốc (huyện Lộc Bình) và xã Thái Bình (huyện Đình Lập) hoàn thành phần tuyến chính trong năm 2019; tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Hồ chứa nước Bản Lải - giai đoạn I; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn¹⁷, nâng tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã lên 79%; hiện có 93% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 99,4% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch.

3.3. Thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135 về hỗ trợ cho các xã ĐBKK, xã biên giới, an toàn khu, các thôn bản ĐBKK)

a) Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn bản đặc biệt khó khăn: Bố trí kế hoạch vốn là 184.328 triệu đồng, đầu tư xây dựng 407 công trình¹⁸; duy tu 81 công trình; giá trị khối lượng thực hiện, giải ngân đến thời điểm báo cáo được 132.177 triệu đồng, đạt 72% kế hoạch vốn năm 2019, ước thực hiện hết năm đạt 100% kế hoạch.

¹¹ Đến nay, có 202 xã/11 huyện đã qua 30 ngày không phát sinh và có 106/225 xã đã công bố hết dịch.

¹² Tổng đàn trâu, bò ước khoảng 123,9 nghìn con, giảm 17,3% so với cùng kỳ; đàn gia cầm khoảng 4,6 triệu con, tăng 11,3% so với cùng kỳ.

¹³ Trồng rừng tập trung 6.200 ha, đạt 103,3% kế hoạch, trồng cây phân tán 3.800 ha, đạt 126,7% kế hoạch.

¹⁴ Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh là 1.643,9 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương (NSTW) thực hiện các chương trình là 1.272,5 tỷ đồng,

¹⁵ trong đó: Giá trị khối lượng thực hiện vốn ngân sách tỉnh là 1.811 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch; vốn NSTW là 1.373,6 tỷ đồng, đạt 107,9% kế hoạch.

¹⁶ Trong đó: đa số các nguồn vốn giải ngân đạt 100% kế hoạch; có một số nguồn giải ngân không đạt kế hoạch như: vốn ODA 374,3 tỷ đồng, bằng 85,7% kế hoạch; vốn chương trình mục tiêu quốc gia 645,0 tỷ đồng, bằng 97,2% kế hoạch

¹⁷ Mở mới đường giao thông nông thôn được 40,5 Km; sửa chữa mặt đường xã, trục thôn, đường ngõ xóm 3.450 km; phát quang tầm nhìn được 2.860.000m², xây mới mặt đường BTXM 375 km; số xi măng sử dụng 39.100 tấn; số công huy động 281.500 công; nhân dân đóng góp bằng tiền mặt 51.500 triệu đồng; khai thác cát, đá, sỏi 36.180m³, nhân dân hiến đất 55.200m²...

¹⁸ Trong đó: 260 dự án thanh toán vốn; 03 chuyển tiếp; 144 dự án khởi công xây dựng mới.

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Tổng kế hoạch vốn là 41.102 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo được 28.182 triệu đồng, đạt 68,6% kế hoạch. Nội dung hỗ trợ thực hiện dự án chăn nuôi, dự án trồng trọt, dự án nuôi mật ong, dự án máy móc chế biến¹⁹... Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, đến nay thực hiện được 23 mô hình²⁰, dự ước thực hiện hết năm đạt 100% kế hoạch.

c) Dự án về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thuộc Chương trình 135 năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: Tổng vốn được giao là 6.074 triệu đồng, vốn thanh toán tạm ứng hơn 4.500 triệu đồng, đạt 74,1%. Tổ chức được 183 lớp tập huấn cho các đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư xã, Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng hộ nghèo, cận nghèo... với tổng số 13.062 học viên tham dự, dự ước thực hiện hết năm đạt 100% kế hoạch.

3.4. Thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 – 2020 (Chương trình 30a)

a) Dự án phát triển cơ sở hạ tầng: Tổng kế hoạch vốn là 128.146 triệu đồng²¹, đầu tư 22 công trình hạ tầng²², tiến độ thực hiện các công trình đảm bảo theo kế hoạch; giải ngân đến thời điểm báo cáo được 80.046 triệu đồng đạt 62,5% kế hoạch; trong đó thực hiện duy tu, bảo dưỡng 08 công trình hiện nay đang thực hiện, dự kiến thực hiện hết năm đạt kế hoạch.

b) Dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, tổng kế hoạch vốn là 18.534 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo đạt 70,4% kế hoạch, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Hiện UBND các huyện đã phân bổ nguồn vốn cho các chủ đầu tư, đến nay thực hiện được 30 dự án²³. Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thực hiện được 08 mô hình²⁴, ước thực hiện hết năm đạt 100% kế hoạch.

c) Dự án hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: Bố trí vốn sự nghiệp là 1.204 triệu đồng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch triển khai công tác xuất khẩu lao động; Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đi xuất khẩu lao động, phối hợp với các trường dạy nghề, trường dân tộc nội trú trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, định hướng cho học sinh ở các

¹⁹Hỗ trợ vật tư nông nghiệp 925,938 tấn, hạt giống 7.718 kg, cây giống 1.350.845 cây, con giống 123.188 con (gia súc 21 con, gia cầm 123.167 con), máy móc nông cụ 47 chiếc, thức ăn chăn nuôi 151,778 tấn, thủy sản 11.375 con, Thạch đen 75.333kg....

²⁰ (18 mô hình phát triển chăn nuôi bò, 03 mô hình chăn nuôi gà, 02 mô hình chăn nuôi vịt), trong đó đã thực hiện giao con 50 con bò giống cho 50 hộ tại huyện Hữu Lũng và 12.185 con gà giống cho 89 hộ tại huyện Cao Lộc.

²¹ Trong đó: ngân sách địa phương 21.000 triệu đồng

²² Gồm: 02 công trình chuyên tiếp, 20 công trình khởi công mới.

²³ Dự án: dự án Trồng cây, dự án chăn nuôi, dự án hỗ trợ vật tư...

²⁴ Gồm: 08 mô hình phát triển trồng trọt (Trồng cây Hồng vành khuyên, cây Hạt dẻ, cây Cam, cây Táo, cây Dược liệu)

huyền nghèo, các xã vùng III, thôn đặc biệt khó khăn tham gia học nghề, ngoại ngữ phục vụ cho công tác xuất khẩu lao động. Dự kiến đến hết năm 2019 đào tạo nghề, ngoại ngữ cho khoảng 280 lao động có tay nghề và kiến thức để đi xuất khẩu lao động.

3.5. Thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Nguồn vốn Trung ương năm 2019 chưa được cấp; nguồn vốn tín dụng thông qua Ngân hàng CSXH tỉnh là 20 tỷ đồng, đã giải ngân được 20 tỷ đồng, số hộ được vay là 298 hộ, vốn vay chủ yếu là để thực hiện chuyển đổi nghề, khai hoang hỗ trợ đất sản xuất và chăn nuôi...

3.6. Thực hiện Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất đối với DTTS ít người ở xã ĐBK trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020: Tổng vốn là 7.813 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo được 6.227 triệu đồng, đạt 79,7% kế hoạch, đã hỗ trợ được 292.557,3 kg vật tư nông nghiệp, 3.320 con vật nuôi, 2.860 cây bưởi da xanh, 12.450 kg thức ăn chăn nuôi.

3.7. Chính sách về phát triển văn hóa - xã hội

a) Về phát triển giáo dục và đào tạo:

Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao²⁵, kết quả cuộc thi học sinh giỏi quốc gia có 15 học sinh đạt giải, trong đó chọi sinh là người dân tộc thiểu số đạt 11 giải²⁶. Công tác tổ chức kỳ thi THPT quốc gia 2019 đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế với trên 90,3% học sinh đỗ tốt nghiệp. Trong năm đã tổ chức công nhận mới 17 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn lên 209 trường. Cơ sở vật chất trường lớp học tiếp tục được đầu tư bổ sung, hoàn thiện; hệ thống mạng lưới trường, lớp từng bước được rà soát, sắp xếp lại theo hướng hợp lý và hiệu quả hơn. Công tác phổ cập giáo dục toàn tỉnh có 226/226 xã, 11/11 huyện, thành phố duy trì, đạt kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở. Phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc bán trú hiện có 99 trường với hơn 15.500 học sinh, trong đó 15,9% học sinh ở bán trú; việc chuyển đổi các trường phổ thông DTBT được thực hiện đảm bảo đúng tiêu chí quy định tại Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác tuyển sinh vào các trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo khách quan công bằng, công khai. Tuyển sinh vào trường PTDTNT các cấp 1.056 học sinh²⁷. Tuyển sinh vào

25 Số học sinh bậc tiểu học đạt hoàn thành trở lên ở đạt tỉ lệ cao (môn Tiếng Việt: 99,3%, Toán: 99,5%); khối THCS: Học lực Giỏi 20,4% (giảm 0,1%); Khá 45,9% (tăng 0,9%); TB 33,1% (giảm 0,7%); Yếu 0,7%; khối THPT: Học lực Giỏi 11,1% (tăng 0,5%); Khá 52,0% (tăng 1,1%); TB 35,2% (giảm 1,7%); Yếu 1,1% (giảm 0,1%).

26 Trong đó: 01 giải nhì, 05 giải ba, 09 khuyến khích; có 01 học sinh được tham dự vòng loại Olympic Quốc tế.

27 Trong đó: lớp 6 trường PTDTNT – THCS là 756 học sinh; tuyển sinh lớp 10 PTDTNT – THPT của tỉnh 300 học sinh (tăng 90 học sinh so với năm học trước), trong đó có 90 học sinh tuyển vào lớp 10 của 3 trường PTDTNT THCS & THPT huyện Bình Gia, Trảng Định, Lộc Bình.

các trường PTĐTNT trực thuộc Bộ: Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc 40 học sinh, trường Hữu Nghị T78 15 học sinh, trường Đại học Lâm nghiệp - Bắc THPT 05 học sinh. Thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông đúng theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

b) Về chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc:

Công tác khám chữa bệnh được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các bệnh viện tiếp tục quan tâm thực hiện tốt chuyên môn và nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, quan tâm triển khai thực hiện các kỹ thuật theo phân tuyến và nhiều kỹ thuật vượt tuyến; tiếp tục nâng cao chất lượng khám và điều trị ở tuyến xã. Công tác y tế dự phòng được quan tâm thực hiện, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn, không phát sinh bệnh dịch mới, không có tử vong do mắc bệnh truyền nhiễm. Duy trì tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 01 tuổi tiêm đủ 8 loại vắc xin tại tất cả các xã, phường, thị trấn. Tăng cường các giải pháp phấn đấu đạt mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh. Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường²⁸. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn theo hướng tự chủ toàn bộ và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Sở Y tế²⁹; nghiệm thu 07 cơ sở trạm y tế xã, khởi công xây mới và sửa chữa nâng cấp 12 cơ sở trạm y tế xã từ nguồn vốn EU hỗ trợ và nguồn giảm cấp. Năm 2019, tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 63,7%³⁰; có 10,8 bác sĩ và 30,3 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đạt 99,3% kế hoạch.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”: Kế hoạch vốn là 280 triệu đồng, thực hiện đạt 100% KH. Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020” tại Xã Nhượng Bản, huyện Lộc Bình và trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019; Ban Dân tộc đã hợp đồng với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh triển khai các nội dung theo Đề án. Tổ chức Hội thảo sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Mô hình điểm “giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Nhượng Bản, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn”; tổ chức mở 02 Hội nghị tuyên truyền thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2019, với gần 300 đại biểu tham dự.

c) Về phát triển văn hóa dân tộc:

²⁸ Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra là 4.841 cơ sở; tổng số cơ sở vi phạm là 781 cơ sở; tổng số cơ sở vi phạm bị xử phạt VPHC có 354 cơ sở; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 407.945.000 đồng.

²⁹ Năm 2019, Bệnh viện Đa khoa tỉnh thực hiện tự chủ 100% kinh phí chi hoạt động thường xuyên; còn lại 13 bệnh viện đi vào thực hiện tự chủ về tài chính theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt, đến hết tháng 9/2019 các đơn vị đã thực hiện đạt khoảng 80 đến 90% so với mục tiêu đề án.

³⁰ Trong đó huyện Đình Lập là đơn vị đầu tiên trong tỉnh có 100% số xã và thị trấn đạt BTCQGYTX.

Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, mang đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh nhiều sự kiện được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả, thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, như: Lễ hội hoa Đào Xứ Lạng, Lễ hội Xuân Xứ Lạng, Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn, kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ và 188 năm ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn, Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XI,... Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng³¹, hoạt động lễ hội được quản lý tốt, đảm bảo an ninh, trật tự, phù hợp với truyền thống văn hóa của địa phương. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”³²; thể thao thành tích cao được quan tâm³³. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được quan tâm; toàn tỉnh có 98,1% thôn, khối phố có nhà văn hóa, 76% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 54% thôn, bản, khối phố đạt tiêu chuẩn văn hóa, 75,2% xã, phường, thị trấn có sân chơi, bãi tập thể thao. Công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng, an ninh được phản ánh đầy đủ, kịp thời.

3.8. Chính sách về lao động, việc làm; khoa học và công nghệ

a) Công tác giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đã tổ chức 62 phiên giao dịch việc làm; giải quyết việc làm mới ước đạt 15.800 lao động, đạt 113% kế hoạch. Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm, làm tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học phổ thông, tổ chức dạy nghề cho 13.109 người³⁴, dự ước tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2019 đạt 52,5%, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Tổng kinh phí dành các đối tượng chính sách, hộ nghèo, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... trên 31,2 tỷ đồng; chi trả trợ cấp hàng tháng cho 47.055 lượt người có công, kinh phí 83,3 tỷ đồng; phân bổ 407.715kg gạo hỗ trợ thiếu đói giáp hạt cho các hộ gia đình. Ước hết năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo còn 10,89%, giảm 4,94% so với cùng kỳ. Tổng số thu BHXH, BHYT ước đạt 1.517,2 tỷ đồng, đạt 101,2% kế hoạch, tổng số chi đạt 2.317,3 tỷ đồng.

³¹ Triển khai thực hiện Đề án tôn tạo Khu lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng; lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt đối với khu di tích lịch sử Chi Lăng, huyện Chi Lăng; lập hồ sơ xếp hạng cấp quốc gia đối với di tích Lân Ấng và làng Minh Đán, huyện Bắc Sơn; xây dựng Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn 2035; phát động phong trào thi đua cao điểm lập thành tích chào mừng kỷ niệm 110 ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ, 188 năm ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn; tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Lạng Sơn...

³² Tổ chức thành công giải thể thao cán bộ, lãnh đạo quản lý Vietinbank năm 2019; ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải Việt dã “Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng” năm 2019; giải vô địch và giải trẻ Cầu lông tỉnh Lạng Sơn năm 2019; giải Cờ vua, Cờ tướng, Bắn nỏ năm 2019; phối hợp với Liên đoàn Quần vợt Việt Nam tổ chức giải Quần vợt chuyên nghiệp Việt Nam (VTF Masters 500-2 Cúp Vietravel năm 2019...

³³ Các vận động viên thể thao của tỉnh đạt tổng số 44 huy chương, trong đó 12 huy chương vàng, 11 huy chương bạc, 21 huy chương đồng (01 vận động viên môn Điền kinh tham dự giải vô địch Điền kinh Đông Nam Á đạt 01 huy chương bạc); 21 lượt vận động viên cấp cao (5 lượt vận động viên cấp kiện tướng, 11 vận động viên cấp I), với các môn thể thao thi đấu: Wushu, karate, cử tạ, boxing, muay và điền kinh.

³⁴ Trong đó: Cao đẳng 650 người; Trung cấp 4.500 người; Sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng 7.959 người; Lao động do các doanh nghiệp tuyển dụng và đào tạo là 1.830 người.

b) Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tiếp tục được triển khai đồng bộ, hướng mạnh vào công tác tư vấn, hỗ trợ thực hiện quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa của tỉnh trên các thị trường trong và ngoài tỉnh. Tư vấn cho 20 tổ chức, cá nhân xác lập và sử dụng quyền sở hữu trí tuệ; 08 sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ; hỗ trợ 43 mô hình áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2019 và cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn”; cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lạng Sơn lần thứ XI và Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ V năm 2019; hoàn thành và đưa vào hoạt động Trang thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Tình hình công tác dân tộc và triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành các cấp, cùng với sự cố gắng nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Nhiệm vụ năm 2019 tuy nặng nề nhưng tình hình triển khai, thực hiện đã có nhiều chuyển biến tiến bộ; cơ quan làm công tác dân tộc đã tham mưu đề xuất được một số giải pháp cụ thể, sát sao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã đạt được những kết quả quan trọng, như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã có nhiều công trình hạ tầng được đầu tư xây dựng ở vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, tốc độ giảm nghèo nhanh hơn các năm, ước hết năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo còn 10,89%, giảm 4,94% so với cùng kỳ (hàng năm giảm khoảng 3%), Nông thôn mới được triển khai toàn diện hết năm 2019 có thêm 13 xã về đích nông thôn mới trong đó có 07 xã đặc biệt khó khăn... làm cho bộ mặt khu vực này có nhiều đổi thay khởi sắc. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp tỉnh Lạng Sơn lần thứ III năm 2019.

2. Một số tồn tại, hạn chế chủ yếu

a) Người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới vẫn còn rất nhiều khó khăn; các chính sách dân tộc tuy đã được quan tâm đầu tư hỗ trợ trên nhiều lĩnh vực nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau nên kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc còn chậm phát triển, không bền vững, kết cấu hạ tầng cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

b) Việc triển khai thực hiện đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, nhiều xã còn lúng túng nên kết quả đạt còn thấp so với kế hoạch. Các công trình hoàn thành năm 2018 thanh toán vốn giải ngân đạt thấp so với kế hoạch; công trình chuyển tiếp thi công chậm; các công trình khởi công xây dựng mới năm 2019 chưa bảo đảm tiến độ, hồ sơ thi công từ khâu khảo sát, thiết kế đến phê duyệt

chưa được hoàn thiện. Nguồn vốn duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư, giá trị khối lượng thực hiện chưa đảm bảo kế hoạch.

c) Việc thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135, chương trình 30a, hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định 06/2017/QĐ-UBND tiến độ thực hiện còn chậm, chưa kịp thời... nguồn vốn đã được phân bổ ngay từ đầu năm các huyện đã giao cho các xã làm chủ đầu tư, nhưng qua kiểm tra, hầu hết các xã chưa chủ động triển khai tổ chức thực hiện, sau khi giao cho xã làm chủ đầu tư phòng chuyên môn ở cấp huyện thiếu kiểm tra hướng dẫn nên quá trình thực hiện ở các xã còn lúng túng. Mặt khác, đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh đang xuất hiện bệnh Dịch tả lợn Châu phi với diễn biến phức tạp; người dân lo ngại dịch bệnh nên hạn chế tái đàn, do vậy việc lựa chọn và thực hiện các mô hình của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gặp rất nhiều khó khăn.

d) Nguồn vốn do Trung ương cấp để thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021 chưa đáp ứng với nhu cầu đề án đã được duyệt do vậy khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

đ) Công tác chỉ đạo của một số huyện chưa quyết liệt, chủ yếu tập trung ở cơ quan làm công tác dân tộc tỉnh, huyện. Sự phối hợp thực hiện các Chương trình, chính sách dân tộc còn thiếu đồng bộ, đặt biệt là cấp cơ sở. Một số hộ dân chưa nhận thức trách nhiệm của mình với việc thực hiện các chương trình, chính sách, một số hộ còn trông chờ ỷ lại. Chưa phát huy tốt vai trò tham gia của người dân, của ban giám sát cộng đồng, nhằm góp phần nâng cao năng lực cộng đồng.

e) Công tác tuyên truyền về các chính sách dân tộc còn hạn chế, chưa phát huy hiệu quả; năng lực cán bộ làm công tác dân tộc ở một số xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế, chưa thường xuyên cập nhật được đầy đủ các chính sách dân tộc nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc tuyên truyền, triển khai thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN NĂM 2020

1. Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Nghị định, Chỉ thị, Quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 theo các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh. Tổ chức quán triệt nắm chắc nội dung các văn bản của Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách dân tộc, các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định... làm cơ sở tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về Dân tộc và các chính sách dân tộc.

2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền nâng cao nhận

thức cho đồng bào vùng dân tộc về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, ý thức chấp hành chính sách pháp luật, chủ động từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, xoá dần khoảng cách chênh lệch về đời sống vật chất, tinh thần giữa vùng dân tộc với các vùng trong tỉnh.

3. Chỉ đạo tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp thực hiện của các đoàn thể nhân dân; xác định thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc là một trong những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo các cấp các ngành thực hiện đầy đủ các chính sách dân tộc trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

4. Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các Chương trình, đề án trọng tâm theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135); Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định 498/QĐ-TTg, Quyết định số 06/QĐ-UBND và các chính sách dân tộc khác....

5. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020.

6. Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Tham mưu tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

8. Chỉ đạo tổng kết 03 năm thực hiện Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2020.

9. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định; đồng thời có giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém.

10. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách về y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội như: chính sách giáo dục đào tạo, hỗ trợ học sinh bán trú và trường PTDTNT, chính sách cử tuyển và tuyển sinh đối với học sinh DTTS; phát triển nguồn nhân lực; chính sách cấp phát, sử dụng thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho người dân hộ nghèo, cận nghèo, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động y tế xã; thực hiện

tốt các chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...

11. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư để đáp ứng yêu cầu mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Các chính sách hỗ trợ liên quan trực tiếp đến lợi ích của đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tổ chức Đoàn kiểm tra việc thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách dân tộc để đảm bảo chế độ, chính sách được thực hiện đúng địa bàn, đúng đối tượng và phòng chống tham ô, lãng phí./.

Nơi nhận:

- Kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh Khóa XVI;
- Ủy ban Dân tộc, các Vụ: TH, ĐPI - UBNDT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (PVD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền